

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 01/2020/HSST-QĐ.

Đắk Hà, ngày 15 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ -TỈNH KON TUM.

Căn cứ vào các Điều 45, 277 và 280 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/HSST, ngày 31/7/2020;

Xét thấy: Cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì có dấu hiệu còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nH chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can và những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được.

QUYẾT ĐỊNH

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 31/7/2020 đối với bị can: Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ - Đ Trọc), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983. Tại tỉnh B. Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường Đồng Tiến, thành phố H, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị truy tố về tội “*Giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Về tên gọi của bị can thể hiện qua các tài liệu có trong hồ sơ: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2010/HSST, ngày 02/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử thì bị can có tên gọi là Hoàng Đức Đ (Tên gọi khác: Hoàng Quốc Đ), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh B. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2014/HSST, ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y xét xử thì bị can có tên gọi là Hoàng Quốc Đ (Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ), sinh năm 1983. Tại Lý lịch bị can đề ngày 01/6/2020, bị can có tên gọi Hoàng Quốc Đ, Tên gọi khác: Hoàng Đức Đ), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh B. Tại trích lục tiền án tiền sự đề ngày 05/5/2020, bị can có tên gọi Hoàng Quốc Đ (Tên khác: Đ Trọc), sinh ngày 02/01/1983. Vì vậy cần làm rõ và thu thập tài liệu nhân thân của bị can để chứng minh họ tên thật của bị can và tên khác của bị can. Tên “Đ Trọc” có từ khi nào hay được mọi người gọi từ khi nào?

2. Điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ

10, thị trấn Ph, huyện Th, tỉnh L có dấu hiệu đồng phạm với Hoàng Quốc Đ về hành vi giữ người trái pháp luật hoặc cần truy tố về hành vi không tố giác tội phạm. Trong hồ sơ thể hiện L chính là người có mặt trong suốt quá trình từ đầu vụ án đến khi bị Công an bắt. L là người thuê H và Đ đi đòi nợ tiền của chị Ng, L cung cấp số điện thoại của Ng, dò hỏi vị trí của Ng để Đ và H tới đòi tiền. Sau đó L đi cùng Đ đến ATM để chờ Ng lấy tiền và cũng đi về tại tiệm cầm đồ 186 số nhà 182 Hùng Vương thị trấn Đ ngủ tại đây đến sáng. L chứng kiến toàn bộ quá trình Đ giữ Ng, chửi bới đe dọa Ng, lấy mũ cối dí vào đầu Ng. Tuy nhiên L đã không can ngăn, không khuyên nhủ Đ, không báo với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết mà cố tình để Đ giữ Ng với mục đích để lấy được tiền.

3. Điều tra làm rõ hành vi của Lê Văn H, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T có dấu hiệu đồng phạm với Hoàng Quốc Đ về hành vi giữ người trái pháp luật. H là người được L thuê đi đòi nợ, H đã biết về toàn bộ sự việc nợ nần giữa L và Ng, mặc dù H đã từ chối nh lại giới thiệu Đ cho L thuê để đi đòi nợ thuê. Sau đó H lại cùng với Đ đi tìm Ng thì gặp Tr và H, H và Đ ép xe của anh Tr và H vào quán nước và yêu cầu gọi điện cho Ng. Khi về trụ sở Công an xã Đăk Mar H cũng là người không cho anh H và anh Tr lùi xe đi mà ép hai anh ở đó. Tại đây thời gian L và Ng thỏa thuận cũng rất lâu, sau đó Ng đi xuống nhà Dung để mượn tiền và ra ATM ở bến xe huyện Đăk Hà rút tiền là cả một khoảng thời gian dài H vì lý do gì H lại không về nhà mà ở lại để trông chừng anh H và anh Tr không cho 02 người này đi. Sau khi thỏa thuận giữa L và Ng xong H cũng chính là người lên xe của anh H và anh Tr ngồi rồi yêu cầu anh H điều khiển xe về tiệm cầm đồ 186 thị trấn Đăk Hà. Trong đoạn video có ghi lại đối tượng H cầm điều cày và có những lời chửi bới Ng. Ở đây, H hoàn toàn biết rõ về việc Đ đi đòi nợ thuê cho L vì chính H là người dẫn dắt cho Đ, việc nợ nần giữa Ng và L, H cũng đã biết vì L là người thuê H, H nói không làm và đề hỏi ông anh xem sao rồi H về nhà Đ nói việc L thuê đòi nợ. Vậy, vì lý do gì mà H thực hiện theo chỉ dẫn của Đ từ đầu đến cuối? Cần đối chất lời khai của H với L, H với H và Tr.

4. Lời khai của Hoàng Quốc Đ có nhiều mâu thuẫn cần điều tra làm rõ. Lời khai ban đầu Đ khai, Hoàng Quốc Đ góp vốn cho một người tên là Tuấn A trú tại huyện Ngọc Hồi mở dịch vụ cầm đồ 186 tại đường Hùng Vương, thị trấn Đ, thỉnh thoảng có đến tiệm cầm đồ 186 Hùng Vương để thu hồi tiền. Người tên Tuấn A mà Đ góp vốn mở dịch vụ cầm đồ 186 tại đường Hùng Vương, thị trấn Đ có phải là Bùi Tuấn A không hay một người nào khác? Nếu đúng là Đ góp vốn cho Bùi Tuấn A thì khi Bùi Tuấn A không làm và chuyển cho người tên Huy quê Hà Nam làm, ai là người trực tiếp quản lý và hoạt động của tiệm cầm đồ 186 như thế nào Đ phải biết rõ, vì vốn và quyền lợi của Đ ở trong đó, vậy con dấu trên là của ai làm? Có hành vi làm giả con dấu hay không, ai là người làm giả con dấu? Có hành vi cho vay tiền nặng lãi hay không? Còn Bùi Tuấn A khai chỉ biết Hoàng Quốc Đ chứ không có quan hệ làm ăn với Đ? Những lời khai sau thì Đ lại khai không biết Tuấn A, tiệm cầm đồ này Huy là

người quản lý. Toàn bộ các lời khai của Đ trong hồ sơ liên tục thay đổi, quanh co, chối tội nhằm che giấu những hành vi phạm tội khác của bị can. Vì vậy, cần làm rõ lời khai nào của Đ là đúng, Đ có biết Tuấn A không? Tuấn A ở đây có phải là Bùi Tuấn A đã có lời khai tại BL 176-180 không? Có phải Đ chính là người quản lý tiệm cầm đồ 186 không? Nếu không phải thì sao Đ lại giữ Ng tại đây mà không phải tại nhà Đ và tại sao sáng sớm anh Hồ Oanh đã đến đây tìm Đ để khát nợ tiền? Cần tiến hành đối chất giữa Bùi Tuấn A và Đ, Huy và Đ về vấn đề này để làm rõ lời khai của Bùi Tuấn A và Hoàng Quốc Đ.

5. Cần điều tra làm rõ về hành vi giữ người trái pháp luật ở đây có hành vi giữ từ 02 người trở lên hay không? Theo lời khai của chị Trần Thị Ng, anh Đỗ Thành Tr (chồng chị Ng), anh Nguyễn Trí H (lái xe chở Ng) thì cả ba người này đều bị đe dọa và phải làm theo yêu cầu của Đ và H. Đối với chị Ng, hành vi giữ người trái pháp luật đã rõ. Nhưng đối với anh Đỗ Thành Tr, anh Nguyễn Trí H theo lời khai của anh Đỗ Thành Tr, anh Nguyễn Trí H thì cả hai người này đều bị đe dọa và phải làm theo yêu cầu của Đ và H, kể từ khi anh Tr và anh H ở bãi khoai xã Đăk Mar, Đ và H đã đi theo ép chặn xe của hai anh và yêu cầu dừng xe, sau đó yêu cầu hai người này vào quán nước mía với mục đích để ép Ng tới gặp. Khi ở trụ sở Công an xã Đăk Mar, anh H muốn rời khỏi đây nhưng H ép xe của Đ ngay sau xe của anh H và yêu cầu ngồi yên ở trong xe khiến anh H không thể bỏ đi, sau đó H theo chỉ đạo của Đ đã leo lên xe của anh H và anh Tr yêu cầu điều khiển đưa xe về tiệm cầm đồ 186. Tại tiệm cầm đồ 186 anh H bị ép đậu xe vào một góc sát nhà bên cạnh, xe của Ng nằm ngang sau lưng, xe của Đ đậu song song bên phải, bên trái là mép tường của nhà sát bên tiệm cầm đồ 186 khiến xe của anh H bị đưa vào thế không thể di chuyển được, người đàn ông đi trên xe (Lê Văn H) yêu cầu anh Tr và anh H nằm im ở đây, khi nào giải quyết xong mới và đe dọa nếu bỏ chạy sẽ biết tay. Cho đi nên anh Tr và anh H nằm im ở trong xe và có hai người thanh niên ngồi canh gác trước cửa hàng bên cạnh xe của anh H, hai người trông coi này là ai trong hồ sơ không thể hiện nên cần phải làm rõ? Khi ở trong xe hai anh có được sử dụng điện thoại, tin nhắn hay không? Có ai giám sát việc hai anh sử dụng điện thoại không? Bản ảnh hiện trường không thể hiện vị trí đỗ xe ô tô bán tải màu trắng Đ điều khiển mà chỉ thể hiện vị trí đỗ xe ô tô của Ng, vị trí đỗ xe ô tô của L, vậy xe ô tô bán tải do Đ điều khiển chở chị Ng đỗ ở đâu?

6. Khi Hoàng Quốc Đ và Lê Văn H yêu cầu anh Đỗ Thành Tr, anh Nguyễn Trí H về quán nước mía ở xã Đăk Mar và Đ yêu cầu anh Tr gọi điện thoại cho chị Ng, anh Tr đã làm theo yêu cầu của Đ là gọi điện thoại cho chị Ng và khoảng 30 phút sau khi anh Tr gọi điện thoại cho Ng thì Công an xã Đăk Mar đến yêu cầu mọi người về trụ sở Công an xã Đăk Mar để làm việc. Vậy nội dung cuộc điện thoại nói chuyện giữa anh Tr và chị Ng là như thế nào, theo lời khai của chị Ng (BL 115) sau khi anh Tr gọi điện thoại nói chị ra gặp chị không ra thì không liên lạc được với anh Tr cần phải được làm rõ xem anh Tr đã nói gì với chị Ng qua điện thoại, lý do tại sao chị Ng không liên lạc được với anh Tr, anh

Tr có bị khống chế tắt điện thoại không hay điện thoại bị pin hay vì lý do gì khác mà chị Ng không liên lạc được?

7. Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện ngày 08/7/2020 chị Nguyễn Thị Q (vợ của Đ) có nộp khoản tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2010/ 0005098. Tuy nhiên, chị Q nộp tiền tại Chi cục Thi hành án theo thông báo nào? Của ai yêu cầu? Số tiền sau khi nộp chị Ng đã nhận được hay chưa? Đã xử lý số tiền này hay chưa? Chị Ng có ý kiến gì không thì lại không thể hiện trong hồ sơ này? Tại bút lục số 112 ngày 06/7/2020 về trách nhiệm dân sự thể hiện chị Ng và đại diện gia đình của Đ tự thỏa thuận. Tại bản cáo trạng có nêu “*Do chị Ng có yêu cầu vấn đề dân sự chị sẽ tự thỏa thuận với đại diện của gia đình của bị can Đ nên không đề cập đến*”. Trong hồ sơ chưa có tài liệu nào thể hiện chị Ng có yêu cầu bồi thường về dân sự hay không? Yêu cầu những khoản bồi thường gì? Chị Ng và đại diện của gia đình của bị can Đ đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường chưa hay yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật? Vấn đề này cũng cần phải được làm rõ và thể hiện trong hồ sơ vụ án?

8. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát cho rằng bị can tác động người thân bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Tuy nhiên, không có tài liệu nào trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do người thân của bị can bồi thường, bị hại cũng không có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can và lời khai của bị can trong hồ sơ có nhiều mâu thuẫn luôn thay đổi lời khai chưa chốt được lời khai nào là đúng, cho nên lời khai của bị can thể hiện khai không Tr thực, không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình? Vì vậy cần phải làm rõ ý chí của bị hại về việc có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can hay không? Khẳng định lời khai nào của bị can là đúng, để chứng minh bị can đã thành khẩn khai báo Tr thực hay chưa?

9. Về khoản nợ giữa L và Ng cần điều tra làm rõ số tiền nợ cụ thể là bao nhiêu? Thỏa thuận tại Công an xã Đăk Mar là thỏa thuận bằng miệng hay bằng văn bản cụ thể, vì đây là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến việc giữ người trái pháp luật.

10. Về hành vi Đ dùng súng dí vào đầu anh Hồ O, theo lời khai của chị L tại (BL 131) khai “*Tôi đi ra phía sau gọi đầu, lúc quay lên thấy Đ cầm một vật màu đen (nhìn giống khẩu súng) dí vào người đàn ông (L không biết là ai) và quát lớn*”, quát như thế nào và dí súng vào vị trí nào trên người đàn ông cũng chưa làm rõ. Chị Ng khai có nhìn thấy Đ rút súng ra chỉ vào đầu người đàn ông mặc áo xanh và nói “*mày không biết bố mày là ai ở đất này à, mày muốn giỡn mặt bố mày à*”, rút súng từ đâu ra cũng không làm rõ. Còn Đ khai “*trước đây Đ có chi ra 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) mua phân cho anh Hồ O trồng dưa nhưng đến nay chưa trả. Do O nợ lâu nhưng không trả và hẹn sang năm sau trả. Tôi bức mình nên có nhặt một vật bằng kim loại (là gác chân xe máy có gắn cục*

cao su) ở trước tiệm gõ vào vai O và nói anh đang hoảng với mày, mà mày nói kiểu đấy thì không được. Sau đó Đ vút vật kim loại đó ra phía sau tiệm” BL 201. Tại BL 206 Đ khai “Do trước đó tôi có đưa cho D ở Đăk Hring 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) D lại bán phân nợ cho O nên tôi gọi O đến để đòi nợ. O không chịu trả nợ nên tôi bực và có lấy một đoạn sắt là gác chân xe máy gõ vào vai O và chửi, sau đó Đ vút thanh sắt này ra sau nhà”. Anh Hồ O khai có người tên Đ gọi điện thoại nói O lên cửa hàng 186 thị trấn Đăk Hà để gặp Đ,...khi đến cửa hàng 186 O gặp một người đầu cắt tóc xưng là Đ đưa tờ giấy nợ tiền của anh D (nhà ở Đăk Hring) thấy giấy nợ O công nhận là đúng vì O nợ tiền mua phân bón của anh D 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), đã trả được 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), O nói với Đ số nợ này để O trả dần vì giai đoạn này đang khó khăn nhưng Đ nói Ngân hàng có cho tao trả dần không rồi rút ra một vật màu vàng nhìn như súng lục dí vào trán O rồi cầm nòng súng gõ báng súng vào khu vực trán bên trái của O, ngay lúc đó O thấy Công an vào kiểm tra”. Mặc dù những lời khai trên có mâu thuẫn, nhưng chưa được đối chất giữa Đ, chị L, chị Ng, anh O để làm rõ Đ sử dụng súng hay đoạn sắt là gác chân xe máy đe dọa hành hung anh O. Cần phải làm rõ O nợ tiền gì của Đ hay của anh D, anh D có thuê Đ đòi nợ anh O không?

11. Thảm Văn D khai một mình ngủ ngoài xe ô tô inova, Đỗ Thị Tr khai sau khi đi về cửa hàng cầm đồ 186 thì Trang pha mì tôm ăn rồi lên xe ô tô ngủ đến sáng ngày 15/4/2020, chị L cũng khai Tr Mập ngủ trong ô tô. BL 201 Đ khai một người tài xế của L, L và một người bạn của L ngủ trong phòng cùng với chị Ng, vậy ba người ngủ trong phòng cùng chị Ng như Đ khai là ai phải làm rõ?

12. Tại bản cáo trạng nêu: “Đối với hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Tr liên quan đến hành vi phạm tội của Đ và với các đồ vật, tài liệu, con dấu thu giữ tại tiệm cầm đồ 186 và việc Đ sử dụng một vật có hình dạng giống khẩu súng khi đe dọa anh Hồ O, sau đó Đ đưa cho một trong hai đối tượng đem đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Mặt khác, do ngay sau khi xảy ra vụ việc giữ người trái pháp luật bị phát giác, các đối tượng này đã bỏ đi khỏi tiệm cầm đồ, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Kon Tum đã xác minh, ủy thác ở các địa phương nhưng chưa xác định....”. Tuy nhiên, thứ nhất trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện Đ đưa một vật có hình dạng giống khẩu súng khi đe dọa anh Hồ O, sau đó Đ đưa cho một trong hai đối tượng đem đi. Thứ hai, Ngày 25/6/2020 Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định ủy thác điều tra và Công văn ủy thác điều tra đối với Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. HKTT: Chính Lý, Lý Nhân, Hà Nam cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xác minh hiện nay Nguyễn Văn H có mặt ở tại địa phương không và tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn H? Nhưng trong hồ sơ không thể hiện có kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về việc Nguyễn Văn H có mặt hay vắng mặt ở tại địa phương? Như vậy việc tách ra hành vi của H là chưa có căn cứ, cần phải được

làm rõ? Nếu có căn cứ tách ra thì phải ghi rõ các đồ vật, tài liệu nào được tách ra cùng hành vi của H hoặc các đồ vật, tài liệu theo bút lục số bao nhiêu?

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà yêu cầu điều tra bổ sung về việc Nguyễn Thị L, Lê Văn H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn Tr có dấu hiệu đồng phạm với Hoàng Quốc Đ về tội “*Giữ người trái pháp luật*” hay không? Có giữ từ 02 người trở lên hay không (*Tội phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự*)? Bị can có được hưởng tình tiết giảm nhẹ như cáo trạng đã truy tố hay không?

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ VA;
- Lưu TA .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh